TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 17 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thu Hương.

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Thị Lệ N, sinh ngày: 03/4/1979 tại Nam Định; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn VL, xã LN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Như C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1946. Anh chị em ruột: Có 03 người, N là con út trong gia đình; chồng: Nguyễn Trung K, sinh năm: 1975; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 25/11/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Lệ N (thuộc đối tượng hộ nghèo):* Bà Bùi Thị X – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Số 117 đường LTK, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Bà X có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Ngọc P, sinh năm: 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường NL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Phạm A, sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1978; địa chỉ: Số 18 đường NBK, phường ĐH, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Chị Bùi Thị T, sinh năm: 1982; địa chỉ: Số 44 đường MĐC, phường ĐH, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 9/2022, Phan Thị Lệ N thuê nhà của anh Võ Anh T1 ở số 01A đường NBK, tổ dân phố ĐT, phường ĐH với giá 7.000.000/tháng để kinh doanh. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/11/2022, Trần Ngọc P đi cùng với anh Phạm A đi đến nhà nghỉ TLP nhằm mục đích mua dâm. Cả hai đi vào tầng 1 nhà nghỉ, Trần Ngọc P hỏi Phan Thị Lệ N "Ở đây có đi tàu nhanh không?". Ninh hiểu P và A muốn mua dâm nên trả lời "Có" và báo giá 300.000 đồng một lần, trong đó N lấy 100.000 đồng tiền chứa mại dâm, số tiền còn lại 200.000 đồng sau khi bán dâm xong N sẽ đưa cho gái bán dâm. Sau khi thỏa thuận, P và A thanh toán tiền cho N, N đi ra đường Nguyễn Bỉnh K gọi hai gái bán dâm là Nguyễn Thị C và Bùi Thị T qua nhà nghỉ để bán dâm. N hướng dẫn P và A cùng với hai gái bán dâm Nguyễn Thị C và Bùi Thị T lên phòng 301 và 303 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố H phối hợp với Công an phường ĐH kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang ở phòng 301 Trần Ngọc P và Bùi Thị T, phòng 303 Phạm A và Nguyễn Thị C đang chuẩn bị mua bán dâm.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ của Phan Thị Lệ N tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000 đồng; Trần Ngọc P và Phạm A mỗi người 200.000 đồng là 400.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Thị C và Bùi Thị T mỗi người 01 bao cao su không rõ nhãn hiệu, màu xanh dương, chưa qua sử dụng.

Kết luận giám định số 06/KL-KTHS ngày 18/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận các tờ tiền cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 là tiền thật. Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.400.000 đồng Cơ quan điều tra đã gửi niêm phong tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSĐH-TA ngày 01 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Phan Thị Lệ N ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội "*Chứa mại dâm*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo Phan Thị Lệ N theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố và mẹ là người có công với Cách Mạng; có chồng là người khuyết tật đặc biệt nặng; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Thị Lệ N từ 15 (Mười lăm) tháng

đến 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thoài gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sau) tháng tù.

- Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phan Thị Lệ N, vì bị cáo hiện nay không có công việc, không có thu nhập ổn định.

- Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su không rõ nhãn hiệu, màu xanh dương, chưa qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 600.000 đồng sử dụng cho việc phạm tội; trả lại cho bị cáo Phan Thị Lệ N số tiền 400.000 đồng; trả lại cho anh Trần Ngọc P số tiền 200.000 đồng; trả lại cho anh Phạm A số tiền 200.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Vì bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Lệ N phát biểu: Về tội danh nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội "Chứa mại dâm" đối với bị cáo Phan Thị Lệ N. Đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới cho bị cáo Phan Thị Lệ N hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố và mẹ là người có công với Cách Mạng; có chồng là người khuyết tật đặc biệt nặng; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm của mình, cũng chỉ vì hoàn cảnh khó khăn, thu nhập eo hẹp, mục đích thuê nhà nghĩ để có thu nhập thêm nuôi sống bản thân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức thấp nhất mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề xuất là 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Miễn án phí HSST cho bị cáo, vì bị cáo thuộc trường hợp hộ nghèo và đã có đơn xin miễn án phí.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Lệ N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã

có đầy đủ lời khai được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét về hành vi phạm tội, tội danh, hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Phan Thị Lệ N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Nguyên nhân xuất phát từ nhu cầu mua dâm của các khách mua dâm, các gái bán dâm từ nhiều nơi về tập trung tại khu vực tổ dân phố ĐT, phường ĐH, thành phố H để hoạt động bán dâm kiếm tiền. Phan Thị Lệ N là người làm tại nhà nghỉ TLP khi phát hiện hoạt động mua bán dâm diễn ra ở khu vực này nên đã sử dụng nhà nghỉ TLP làm nơi chứa mại dâm để thu lợi. Vì thế, ngày 17/11/2022, tại nhà nghỉ TLP ở số 01A đường NBK, tổ dân phố ĐT, phường ĐH. Công an thành phố Đồng Hới đã bắt quả tang hành vi chứa mại dâm của Phan Thị Lệ N.

Hành vi của bị cáo Phan Thị Lệ N phạm vào tội "*Chứa mại dâm*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Phan Thị Lệ N là người đã trưởng thành, bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi chứa mại dâm là một trong những nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Biết được tính nguy hiểm cho xã hội của tệ nạn mại dâm và việc pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của N đã làm suy thoái đạo đức xã hội, nếp sống văn minh đô thị, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hóa ở địa phương, gây bức xúc trong dư luận xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có chồng bị khuyết tật; có nơi cư trú rõ ràng. Nên cần xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện lao động, chăm lo cho gia đình và phối hợp cùng địa phương giám sát, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Phan Thị Lệ N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Lệ N đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải; có bố là ông Phan Như C đợc nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất; mẹ là Nguyễn Thị L được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất; bà nội là Lê Thị U được UBND tỉnh Quảng Bình tặng Bằng khen về có thành tích trong kháng chiến

chống Mỹ; gia đình bị có thuộc hộ nghèo, có chồng là người khuyết tật đặc biệt nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình được UBND xã xác nhận nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Lệ N đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, xét xử cho bị cáo hưởng mức thấp nhất mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề xuất là 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Miễn án phí HSST cho bị cáo, vì bị cáo thuộc trường hợp hộ ngheo và đã có đơn xin miễn án phí. HĐXX thấy rằng, những đề nghị mà người bào chữa đưa ra là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ 1.000.000 đồng từ bị cáo Phan Thị Lệ N; thu giữ từ Trần Ngọc P 200.000 đồng, thu giữ từ Phạm A 200.000 đồng. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng là số tiền dùng để mua bán dâm và bị cáo được hưởng hoa hồng. Trả lại cho bị cáo Phan Thị Lệ N số tiền 400.000 đồng; trả lại cho Trần Ngọc P số tiền 200.000 đồng và trả lại cho Phạm A số tiền 200.000 đồng.

- Đối với: 02 bao cao su không rõ nhãn hiệu, màu xanh dương thu giữ của Nguyễn Thị C và Bùi Thị T mỗi người một bao chưa sử dụng là những vật chứng được dùng vào việc mua bán dâm. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Công an thành phố Đồng Hới đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Ngọc P, Phạm A bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi mua dâm, quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thị T2, Nguyễn Thị C bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 400.000 đồng về hành vi bán dâm, quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội. Các đối tượng đã thi hành.

Đối với anh Võ Anh T1 là người cho Phan Thị Lệ N thuê nhà để kinh doanh nhưng không biết việc Ninh sử dụng nhà thuê để chứa mại dâm nên không bị xử lý.

Tại phiên tòa cũng cần răn đe, nhắc nhở các đối tượng trên trong công tác phòng chống các tệ nạn xã hội cũng như cần có lối sống văn minh, lành mạnh.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Phan Thị Lệ N còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy, hiện nay bị cáo không có việc làm, chỉ làm công ăn lương không có thu nhập, gia đình thuộc hộ nghèo bị cáo phải nuôi và chăm sóc chồng bị tàn tật. Thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới về tội danh, mức hình phạt phù hợp với các nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ Điều 12, Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Phan Thị Lệ N thuộc hộ nghèo đã có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Lệ N phạm tội "*Chứa mại dâm*".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Thị Lệ N 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/4/2023.

Giao bị cáo Phan Thị Lệ N cho UBND xã LN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng.

- Trả lại cho Phan Thị Lệ N số tiền 400.000 đồng; trả lại cho Trần Ngọc P số tiền 200.000 đồng và trả lại cho Phạm A số tiền 200.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su không rõ nhãn hiệu, màu xanh chưa qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới và biên lai thu tiền số: 31AA/2021/0001409 ngày 14/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ Điều 12, Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Phan Thị Lệ N thuộc hộ nghèo đã có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/4/2023) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định của án treo)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Sở tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Minh